

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 50 /2023/QĐST-KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Đông, ngày 21 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 71/2022/TLST-KDTM ngày 06 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng V; trụ sở: Số xx, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Sơn T – Cán bộ xử lý nợ.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần T; trụ sở: tầng x Toà nhà B, Khu đô thị X, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tất N – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Tất N, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: Đới x, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: KĐT Đ, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Uỷ quyền cho: ông Nguyễn Văn Đ; HKTT: Tổ 5, phường P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Ông Nguyễn Tất T, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1949; Hộ khẩu thường trú: Đới x, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận khoản vay của Công ty Cổ phần T (sau đây gọi là Công ty T) còn nợ Ngân hàng V tạm tính đến ngày 11/08/2023 theo: Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 030621-3032542-01-SME ngày 05/6/2021 và Khế ước nhận nợ: số 050621-3032542-01-SME ngày 05/6/2021, 080621-3032542-01-SME ngày 08/6/2021, 10062121-3032542-01-SME ngày 10/6/2021, 140621-3032542-01-SME ngày 14/6/2021 gồm: Nợ gốc: 3.662.795.731 đồng; Nợ lãi (trong hạn và quá hạn): 1.384.996.328 đồng; Tổng cộng: 5.047.792.059 đồng. (Năm tỷ không trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn không trăm năm mươi chín đồng).

Kể từ ngày 12/8/2023 Công ty cổ phần T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng/khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.2. Công ty cổ phần T cam kết sẽ tất toán toàn bộ khoản nợ theo: Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 030621-3032542-01-SME ngày 05/6/2021 và Khế ước nhận nợ: số 050621-3032542-01-SME ngày 05/6/2021, 080621-3032542-01-SME ngày 08/6/2021, 10062121-3032542-01-SME ngày 10/6/2021, 140621-3032542-01-SME ngày 14/6/2021 cho Ngân hàng V chậm nhất là ngày 31/10/2023. Tổng hợp dư nợ sẽ được cập nhật tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng/khế ước nhận nợ.

2.3. Trường hợp Công ty cổ phần T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không trả hết khoản nợ, Ngân hàng V có quyền yêu cầu bên bảo lãnh là ông Nguyễn Tất N, bà Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ trả nợ thay toàn bộ khoản nợ của Công ty cổ phần T cho Ngân hàng V theo các Hợp đồng bảo lãnh: 131117-3032542-01-SME ngày 30/11/2017; 01/HĐBL/3032542/TATDAT ngày 05/6/2021; 02/HĐBL/3032542/TATDAT ngày 05/6/2021.

2.4. Về án phí:

Công ty cổ phần T phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 56.524.000 đồng.

Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 57.053.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010870 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hà Đông;
- Chi cục THA DS Hà Đông;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Đình Văn